

Phòng trị một số bệnh cho cá chình trong ao đất giai đoạn mùa mưa

Thời gian qua, mô hình nuôi cá chình thương phẩm tại Bạc Liêu chủ yếu tập trung trên địa bàn các huyện có điều kiện về thổ dưỡng và khí hậu (Giá Rai, Đông Hải, Hồng Dân và Phước Long) với diện tích nuôi hơn 16 ha.

Đây là mô hình sản xuất theo quy mô nông hộ với diện tích ao nuôi trung bình 1.000 – 2.000 m²/ao, cho hiệu quả rất khả quan từ 80 – 100 triệu đồng/năm (trung bình năng suất 300 – 500kg/1.000m², giá cá thương phẩm trung bình 400 - 450 ngàn đồng/kg). Hiện nay, đang vào giai đoạn mùa mưa là thời điểm dễ mắc cảm với một số bệnh, do vậy trong quá trình nuôi cần lưu ý một số bệnh thường gặp và biện pháp phòng trị như sau:

1. Bệnh ký sinh trùng: Bao gồm nội ký sinh và ngoại ký sinh, bệnh thường xuất hiện quanh năm. Một số ký sinh trùng thường gặp trên cá chình:

- Trùng mỏ neo:

+ Tác nhân gây bệnh: Trùng có tên là *Lernaea*, có dạng giống mỏ neo, cơ thể có chiều dài 8-16mm, giống như cái que, đầu có mấu giống mỏ neo cắm sâu vào cơ thể cá.

+ Triệu chứng: Cá nhiễm bệnh giảm ăn, trùng thường ký sinh ở da, mang, vây... Xung quanh các chỗ bám viêm và xuất huyết là điều kiện tốt cho các mầm bệnh khác xâm nhập và phát triển.

+ Phòng bệnh: Thả nuôi mật độ vừa phải, tránh để ao bị ô nhiễm. Khi lấy nước vào ao nuôi phải qua túi lọc để hạn chế các loại ký sinh trùng như trùng mỏ neo, rận cá... xâm nhập vào ao nuôi. Khi lấy nước vào ao để khoảng từ 7 - 10 ngày để các loại trứng ký sinh nở thì tiến hành diệt tạp bằng hoá chất như đồng sunphat (CuSO₄), liều lượng 0,5g/1m³.

+ Trị bệnh: Dùng lá xoan (lá sấu đầu) với liều lượng 0,6 kg lá/kg cá bó thành từng bó để dưới đáy hoặc dùng Hadaclean A trộn vào thức ăn liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất, dùng liên tục từ 5-7 ngày.

- Rận cá:

+ Tác nhân: Do một số trùng thuộc giống *Argulus* màu trắng ngà, có hình dạng giống con rệp nên còn gọi là rận cá hoặc bọ cá, dễ nhận thấy bằng mắt thường.

+ Triệu chứng: Trùng ký sinh bám trên da cá hút máu đồng thời phá hủy da, gây viêm loét tạo điều kiện cho mầm bệnh khác tấn công.

+ Phòng và trị bệnh: Áp dụng cách phòng trị giống trùng mỏ neo hoặc dùng thêm thuốc tím (KMnO₄) với nồng độ 10g/m³, đồng sunphat(CuSO₄) với liều lượng 5g/m³.

- Sán lá đơn chủ: Chủ yếu do hai sán lá đơn chủ 16 móc (*Dactylogyrus*) và 18 móc (*Gyrodactylus*) ký sinh trên da, mang, ruột cá.

+ Triệu chứng: Cá bệnh thường hô hấp kém do mang và da tiết ra nhiều dịch nhờn, da và mang viêm loét, cá sinh trưởng chậm.

+ Phòng và trị bệnh: Cách phòng trị giống như trùng mỏ neo, dùng một số kháng sinh đặc trị ký sinh trùng như: Hadaclean, Vime-Clean liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất, dùng liên tục từ 5-7 ngày.

- Nấm thủy mi:

+ Triệu chứng: Khi nấm mới phát triển mắt thường khó phân biệt, phần cuối sợi nấm đâm sâu vào thịt cá, phần đầu sợi nấm lơ lửng trong nước. Khi bệnh phát triển nhiều trên thân cá xuất hiện những đám bông màu trắng. Cá có cảm giác ngứa ngáy, thân cá gầy đen sẫm. Nấm càng phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn xâm nhập làm bệnh nặng thêm.

+ Phòng bệnh: Giữ môi trường nước luôn trong sạch, cho cá ăn đầy đủ, không nuôi với mật độ dày hoặc làm cá bị xây xát.

+ Trị bệnh: Dùng thuốc tím ($KMnO_4$) tạt xuống ao liều $5g/m^3$ nước, đồng thời kết hợp trộn kháng sinh Vime-Clean liều lượng $5g/kg$ thức ăn, cho ăn liên tục từ 5 - 7 ngày.

2. Bệnh lở loét (hội chứng lở loét):

+ Nguyên nhân: Do nhiều nguyên nhân kết hợp như: vius, vi khuẩn, nấm nội *Aphanomyces*, nấm thủy mi, ký sinh trùng...

+ Triệu chứng: Cá ít ăn hoặc bỏ ăn, bơi lội chậm chạp, da cá nhợt nhạt và xuất hiện các vết loét dần lan rộng có thể ăn sâu đến xương, cơ quan nội tạng hầu như không tổn thương.

+ Phòng bệnh: Giữ môi trường ao nuôi luôn sạch, định kỳ diệt khuẩn bằng một số hóa chất như: Virkon A, thuốc tím, Iodine.

+ Trị bệnh: Dùng kháng sinh Osamet Fish, Hadaclean với liều 5-10g/kg thức ăn, dùng liên tục từ 5-7 ngày.

3. Bệnh đốm đỏ:

+ Nguyên nhân: Do vi trùng *Pseudomonas* hay *Aeromonas* gây ra.

+ Triệu chứng: Thân và vùng bụng bị xuất huyết, các gốc vây xuất huyết và ứ nước vàng. Bụng cá trương to, chứa dịch và đỏ bầm. Ở một số cá bệnh mắt, hậu môn lòi ra, một số vây cá bị rách xơ xác dần dần bị rụng, bên trong thịt ứ máu và mủ. Cá lội lơ đờ, chậm chạp, ít ăn hoặc bỏ ăn.

+ Cách phòng: Không nuôi mật độ quá dày, cho ăn đầy đủ về số lượng và chất lượng, môi trường ao nuôi luôn giữ ổn định và sạch sẽ. Định kỳ 15 ngày tạt vôi bột $CaCO_3$ với lượng $4 kg/100 m^3$ (vôi hòa tan trong nước tạt đều khắp ao).

+ Trị bệnh: Sử dụng kháng sinh Hadaclean với liều $5g/1kg$ thức ăn và Vitamin C $5g/1kg$ thức ăn, thuốc được trộn vào thức ăn, cho ăn liên tục từ 5 - 7 ngày. Ngày thứ 3 có thể giảm lượng thuốc xuống một nửa.

4. Bệnh mất nhớt:

+ Nguyên nhân và triệu chứng: Bệnh dễ xuất hiện khi cá bị xây xát, bị sốc do vận chuyển, đánh bắt hoặc do thay đổi môi trường đột ngột. Cá bị bệnh trên bề mặt da có một lớp nhớt dày bao phủ, cá bơi lội yếu ớt, tấp mé, cá kém ăn hoặc bỏ ăn.

+ Phòng bệnh: Đánh bắt nhẹ nhàng, không làm cho cá bị xây xát, vận chuyển cá vào lúc trời mát, trước những cơn mưa to nên tạt vôi CaCO_3 hoặc Dolomite với liều 7-10 kg/100m³ để ổn định môi trường.

+ Trị bệnh: Dùng formol 20-25ml/m³ nước, sau 24 giờ thay 1/2 lượng nước rồi dùng lặp lại thuốc với liều lượng trên một lần nữa.

Trần Thiện

Chi cục Nuôi trồng thủy sản Bạc Liêu